

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2026/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị H, sinh năm 1996;
 - Bị đơn: Anh Sùng Hòa S, sinh năm 1990.
- Cùng cư trú tại: Thôn Y, xã Y, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Giàng Thị H và anh Sùng Hòa S.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị H và anh Sùng Hòa S tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị Giàng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Thị Viên N, sinh ngày 21/04/2018, anh Sùng

Hòa S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sùng Sử Q, sinh ngày 01/09/2016 cho đến khi các cháu N và cháu Q đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị H, anh S có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Giàng Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000368 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Anh Sùng Hòa S không phải chịu án phí.

Trả lại chị Giàng Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Yên Thành (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung